

Bản án số: 32/2021/KDTM-PT

Ngày: 10 - 5 - 2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng thuê kho, bồi
thường thiệt hại*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Minh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2020/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thuê kho, bồi thường thiệt hại*”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 30/09/2020 của tòa án nhân dân tỉnh Long An có kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần A - AG.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1478/2021/QĐXXPT-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá TH.

Địa chỉ trụ sở chính: huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy P - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đức A, sinh năm 1987; (Có mặt)

Địa chỉ làm việc: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Văn Chinh - Công ty luật Winco, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH.

Địa chỉ trụ sở chính: phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

2.1. Ông Hồ Trọng B, sinh năm 1973;

Địa chỉ cư trú: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ làm việc: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có luật sư Trần Ngọc Hải (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Công ty cổ phần A - AG.

Địa chỉ trụ sở chính: xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Murakami T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

3.1.1. Ông Bùi Quang N, sinh năm 1957; (Có mặt)

3.1.2. Ông Đoàn Hải M, sinh năm 1995; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Công ty Scan - S Ple. Ltd.

Địa chỉ trụ sở chính: Singapore 088702.

Địa chỉ Văn phòng đại diện của Công ty Scan - S Ple. Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh: Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Sune S - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

3.2.1. Ông Quách Vũ Ân K; (Có mặt)

3.2.2. Bà Lý Hoàng Mẫn N; (Vắng mặt)

3.2.3. Ông Nguyễn Đăng N; (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phan Đức A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình

bày:

Ngày 01/7/2017, Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá TH (sau đây gọi là Công ty TH) và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH (sau đây gọi là Công ty HH), có ký kết Hợp đồng dịch vụ thuê kho số 018/2017/HĐTK/SSC-NMTH (sau đây gọi là Hợp đồng số 018). Theo nội dung của Hợp đồng dịch vụ thuê kho thì Công ty HH đồng ý cung cấp dịch vụ thuê kho lạnh và các dịch vụ kèm theo cho Công ty TH.

Công ty HH có nghĩa vụ phải lưu trữ, bảo quản hàng hóa của Công ty TH ở nhiệt độ từ +20°C đến +25°C trong môi trường sạch, vệ sinh và ở những vị trí riêng biệt và phải bảo đảm rằng kho luôn duy trì trong tình trạng an toàn, vệ sinh, đảm bảo nhiệt độ phù hợp với các mặt hàng của Công ty TH lưu trữ trong kho.

Từ ngày 14/7/2017 đến ngày 28/7/2017, Công ty TH đã gửi và Công ty HH đã nhận 758 thùng thuốc lá nguyên liệu và cất giữ tại kho số 4 của Công ty cổ phần A - AG. Từ ngày ký hợp đồng cho đến tháng 12/2017, Công ty TH đã thanh toán cho Công ty HH số tiền thuê kho là: 216.858.400 đồng.

Khi gửi 758 thùng thuốc lá nguyên liệu, Công ty TH đã chọn kho số 4 và đã tiến hành hun trùng trong vòng 10 ngày kể từ ngày 17/7/2017 cho đến ngày 27/7/2017 để bảo đảm chất lượng hàng hóa. Hàng hóa khi được đưa vào kho còn nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói cẩn thận với lớp Polyetylen bên ngoài. Theo định kỳ, Công ty TH luôn cử người đến kiểm tra hàng hóa trong kho.

Tuy nhiên, đến ngày 06/10/2017, Công ty HH đã tự ý di chuyển toàn bộ 758 thùng thuốc lá nguyên liệu của Công ty TH sang kho số 5 mà không có bất kỳ thông báo nào cho Công ty TH. Đến khi Công ty TH kiểm tra hàng hóa theo định kỳ thì mới phát hiện việc di chuyển này và điều kiện bảo quản trong kho số 5 là không đạt tiêu chuẩn mà Công ty HH cam kết theo Hợp đồng 018.

Ngày 30/10/2017, đại diện các bên đã tiến hành kiểm tra tình trạng hàng hóa và tự nguyện ký vào Biên bản xác định tình trạng hàng hóa bị hư hỏng. Qua kiểm tra, điều kiện nhiệt độ ở kho số 4 từ ngày 14/7/2017 đến ngày 06/10/2017 luôn được bảo đảm và duy trì ở nhiệt độ cho phép, còn nhiệt độ ở kho số 5 (đo từ ngày 07/10/2017 đến ngày 30/10/2017) không đảm bảo tiêu chuẩn theo Hợp đồng 018, cụ thể nhiệt độ chỉ từ +10°C đến +21,9°C. Do nhiệt độ không đúng, và vệ sinh không sạch sẽ, có nước đọng trên sàn dẫn đến hiện tượng tích tụ hơi nước nên một số thùng hàng của Công ty TH đã bị hơi nước bám trên bề mặt, ngấm vào bên trong, làm ẩm mốc thuốc lá nguyên liệu. Cụ thể được thể hiện tại Biên bản giám định lập ngày 02/11/2017 của Công ty Cổ phần giám định Đông Dương. Đến nay, các thùng hàng nguyên liệu của Công ty TH đã bị hư hỏng hoàn toàn, không còn sử dụng được nữa.

Do đó, Công ty TH yêu cầu:

1. Xác định Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH đã có hành vi vi phạm Hợp đồng thuê kho bãi số 018. Toàn bộ lỗi dẫn đến việc hư hỏng 758 thùng thuốc lá nguyên liệu đều thuộc về Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH.

2. Buộc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá TH, là toàn bộ giá trị của 758 thùng thuốc lá nguyên liệu và toàn bộ các chi phí phát sinh do việc hàng hóa hư hỏng với số tiền là 23.827.974.659đồng.

Trong đó: Giá trị nguyên liệu là 22.289.128.075đồng, chi phí thuê kho: 216.858.400đồng, chi phí bốc xếp: 4.270.684đồng, chi phí vận chuyển: 19.245.000 đồng, chi phí khử trùng: 52.480.000đồng; chi phí bảo vệ: 2.420.000đồng; chi phí hủy hàng: 858.000.000đồng, chi phí khác như chi phí kiểm tra mức độ hư hỏng của hàng hóa, chi phí đi lại: 385.572.500đồng.

Ngoài ra, Công ty TH rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường chi phí thuê kho là 25.765.600đồng. Vì lý do, Công ty TH cộng nhầm số.

Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty TH rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường chi phí hủy hàng 858.000.000đồng.

Đối với chất lượng hàng hóa trước khi đưa vào kho hàng hóa vẫn nguyên đai, nguyên kiện, hàng hóa không có dấu hiệu bị hư hỏng, khi nhập hàng thì đảm bảo chất lượng. Hàng hóa đã được kiểm dịch thực vật, phun trùng trước khi đưa vào kho.

Công ty TH không đồng ý thanh toán tiền thuê kho từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 01 năm 2020 tạm tính là 1.269.043.600đồng theo yêu cầu của Công ty HH. Vì trong quá trình giải quyết tại Tòa án Cần Giuộc bị đơn xác định hàng hóa đã bị hư hỏng nên không yêu cầu giám định và điều kiện bảo quản không theo như hợp đồng nên Công ty TH không đồng ý trả tiền thuê kho.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ngân trình bày:

Ngày 15/11/2010, Công ty HH có ký Hợp đồng đại lý với Công ty Scan - S Ple. Ltd, có trụ ở tại số 10 Raeburn Park #04-01 Singapore 088702 (sau đây gọi là SSI), theo đó Công ty HH là đại lý không độc quyền của SSI tại Việt Nam. Theo chỉ thị của SSI, Công ty HH có ký Hợp đồng số 018 với Công ty TH và Hợp đồng dịch vụ thuê kho số 008/2017/HĐKT-ATRA ngày 01/7/2017 (sau đây gọi là hợp đồng số 008) với Công ty Cổ phần A – AG (sau đây gọi là công ty A). Trong 02 hợp đồng đều ghi nhận rõ Công ty HH là đại lý của SSI. Ngoài việc thay mặt SSI ký hợp đồng, phát hành hóa đơn GTGT thu tiền thuê kho từ

Công ty TH thì Công ty HH không thực hiện bất kỳ công việc nào khác.

Quá trình tìm kiếm khách hàng, thương lượng giá thuê và thực hiện hợp đồng đều do SSI thực hiện với Công ty TH và Công ty A thông qua Văn phòng đại diện của SSI tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Công ty HH không chấp nhận bất cứ yêu cầu nào của Công ty TH vì Công ty HH chỉ là đại lý của SSI. Mặt khác, khi nhận hàng hóa vào gửi tại kho thì Công ty HH nhận hàng nguyên đai, nguyên kiện, không kiểm tra chất lượng hàng hóa, hợp đồng cũng ghi rõ là Công ty HH không có nghĩa vụ xác định chất lượng trong từng thùng hàng. Bên cạnh đó, trước khi đưa vào kho thì tất cả các thùng hàng hóa trên đã được gửi ở cảng Cát Lái hơn 06 tháng nên không có gì đảm bảo là hàng hóa khi đưa vào kho còn nguyên chất lượng. Trong Hợp đồng 018 cũng không có cam kết về độ ẩm. Ngoài ra, hàng hóa được di chuyển từ kho số 4 sang kho số 05 từ ngày 06 đến ngày 09 tháng 10 năm 2017, chỉ trong vòng 04 ngày với mức nhiệt độ thấp hơn thì không thể nào gây ra ẩm mốc được.

Quá trình giám định hàng hóa là do Công ty TH, Công ty A và SSI tự lựa chọn và tiến hành giám định, Công ty HH hoàn toàn không được thông báo và không biết. Phía Công ty HH không nhận được thông báo kiểm tra hàng hóa, không tham gia quá trình kiểm tra hàng hóa nên Công ty HH không công nhận giá trị kết quả kiểm tra hàng hóa. Việc ký hợp đồng dịch vụ thuê kho với Công ty TH là do Công ty HH ký nhưng theo sự chỉ thị của SSI. Hiện tại, Công ty HH cũng không yêu cầu giám định vì hàng hóa đã hư hỏng hết. Về hình ảnh của hàng hóa trước khi nhập kho Công ty HH không xác nhận, Công ty A cũng không xác nhận. Tóm lại, theo Điều 303 Luật thương mại, Công ty HH không trực tiếp gây ra thiệt hại, Công ty HH chỉ là bên thứ ba ngay tình, do đó không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TH.

Công ty HH không đồng ý với kết luận giám định cuối cùng số InS/KHA/17321 ngày 27/12/2017 vì khi lấy mẫu đi giám định không có sự chứng kiến của công ty HH và khi xảy ra sự việc hàng hóa bị hư hỏng thì Công ty TH không có bất cứ văn bản nào thông báo cho Công ty HH biết.

Những vấn đề cụ thể Công ty HH yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Trong trường hợp Tòa án có căn cứ buộc Công ty HH có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TH thì Công ty HH yêu cầu trách nhiệm liên đới như sau:

Đối với thiệt hại của Công ty TH: Yêu cầu Công ty A và SSI phải có trách nhiệm liên đới cùng với Công ty HH bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty TH. Tổng yêu cầu bồi thường là 23.827.974.659 đồng.

Đối với nghĩa vụ bồi thường của Công ty HH cho Công ty TH: Yêu cầu Công ty A và SSI phải liên đới bồi thường cho Công ty HH trong trường hợp Công ty HH phải thực hiện bồi thường theo yêu cầu của Công ty TH. Tổng yêu

cầu bồi thường là 23.827.974.659 đồng.

Công ty HH yêu cầu Công ty TH thanh toán tiền thuê kho từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 01 năm 2020 tạm tính đến ngày yêu cầu là 1.269.043.600đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của công ty HH yêu cầu Công ty TH phải trả phí thuê kho tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.682.608.400đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Hồ Trọng Bình trình bày: Ông thống nhất với ý kiến của bà Ngân và bổ sung thêm ý kiến là khi hàng hóa đưa vào kho thì không được kiểm tra chất lượng. Còn hàng hóa khi nhập khẩu thì chỉ kiểm tra về số lượng, không kiểm tra về chất lượng. Hơn nữa, khi xảy ra sự cố về hàng hóa thì Công ty TH không liên hệ với Công ty HH mà chỉ liên hệ với SSI, cụ thể 03 cá nhân mà Công ty TH liên hệ và làm việc đều là nhân viên của SSI.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần A - AG do ông Hoàng Nguyễn Duy Thuấn, ông Bùi Quang Nghiêm và ông Đoàn Hải Minh đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty A xác nhận khi kiểm tra hàng hóa bị hư hỏng chỉ có phía Công ty TH, Công ty A và SSI chứng kiến, kiểm tra, không có Công ty HH tham gia. Đồng thời, xác nhận có việc chuyển hàng từ Kho số 4 sang Kho số 5 nhưng việc di chuyển này là bình thường trong nghiệp vụ cho thuê kho vì các kho này có điều kiện như nhau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Scan - S Ple. Ltd do ông Nguyễn Đăng Ngọc đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/11/2010, SSI và Công ty HH có ký kết hợp đồng đại lý không độc quyền (“Hợp đồng Đại lý”). Ngày 01/08/2013, SSI và Công ty HH ký Phụ lục để bổ sung Hợp đồng Đại lý (“Phụ lục”).

Theo đó, SSI chỉ định Công ty HH làm đại lý bán hàng và xử lý hàng hóa của SSI tại khu vực địa lý của Việt Nam. Cụ thể, Công ty HH tiến hành cung ứng các dịch vụ bao gồm xuất nhập khẩu, vận tải hàng không, vận tải HH, bốc dỡ và kho bãi.

Ngày 01/07/2017, Công ty HH đã ký kết 02 hợp đồng như sau:

Hợp đồng thuê kho số 008 với Công ty A, theo đó, công ty A đồng ý cho Công ty HH thuê kho lạnh và các dịch vụ kèm theo (phân loại hàng hóa kiểm hàng).

Hợp đồng thuê kho số 018 với Công ty TH, theo đó, Công ty HH đồng ý cho Công ty TH thuê lại kho lạnh và các dịch vụ kèm theo. Theo hợp đồng 018, từ ngày 14/07/2017 đến ngày 28/07/2017, Công ty HH đã gửi 758 thùng thuốc lá nguyên liệu vào kho số 4 của Công ty A (Tham khảo 11 phiếu nhập kho của A từ ngày 14/07/2017 đến 28/07/2017)

Ngày 28/10/2017 và 30/10/2017, đại diện Công ty TH và Công ty HH đã làm việc và xác nhận tình trạng hàng hóa của Công ty TH. Theo đó, các bên ghi nhận tại thời điểm kiểm tra một thùng hàng bị thấm nước và có dấu hiệu bị hư hỏng (Tham khảo Biên bản ngày 28/10/2017 và 30/10/2017).

Để giải quyết lô hàng thuốc lá thô bị hư hỏng, Công ty TH đã liên hệ với công ty HH để thống nhất phương án giải quyết. Cụ thể là thông qua các văn bản sau:

Văn bản số 437/TLTH-KH ngày 30/10/2017 về việc giải quyết bảo hiểm hàng hóa theo hợp đồng;

Văn bản số 459/TLTH-KH ngày 10/11/2017 về việc bồi thường tổn thất 758 thùng nguyên liệu thuốc lá lưu trữ tại kho Công ty A.

Văn bản số 513/TLTH-NQT ngày 10/12/2017 về việc thỏa thuận đơn vị giám định tổn thất 758 thùng nguyên liệu thuốc lá lưu trữ tại kho Công ty A.

Văn bản số 542/TLTH-NQT ngày 31/12/2017 về việc đề xuất đơn vị giám định thiệt hại 758 thùng nguyên liệu thuốc lá lưu trữ tại kho Công ty A.

Văn bản số 12/TLTH-NQT ngày 09/01/2018 về việc phản hồi thư điện tử 05/01/2018 của đại diện Scan-Shipping Pte Ltd;

Văn bản số 45/TLTH-NQT ngày 26/01/2018 về việc bồi thường thiệt hại 758 thùng nguyên liệu thuốc lá lưu trữ tại kho Công ty A.

Trong tất cả các văn bản trên, Công ty TH đều để tên Công ty HH là người nhận trực tiếp và không yêu cầu phản hồi từ SSI.

Do Công ty TH và công ty HH không thống nhất được phương án giải quyết bồi thường cho 758 thùng nguyên liệu thuốc lá, Công ty TH đã nộp đơn kiện đến Tòa án về việc “tranh chấp hợp đồng thuê kho, yêu cầu bồi thường thiệt hại”.

Ý kiến của SSI:

Phạm vi giao đại lý giữa SSI và Công ty HH: Như đã trình bày ở trên, phạm vi giao đại lý giữa SSI và Công ty HH bao gồm dịch vụ xuất nhập khẩu, vận tải hàng không, vận tải HH, bốc dỡ và kho bãi. Việc Công ty HH ký hợp đồng 018 với Công ty TH là thực hiện vai trò đại lý cho SSI.

Vai trò của Công ty HH và SSI trong việc thực hiện Hợp đồng 018: Công ty HH thực hiện vai trò đại lý của SSI trong việc ký kết và thực hiện Hợp đồng 018 với Công ty TH. Theo đó:

Căn cứ theo Điều 166 Luật Thương mại, thì bên đại lý (Công ty HH) nhân danh chính mình mua, bán hàng hoá cho bên giao đại lý hoặc cung ứng dịch vụ của bên giao đại lý (SSI) cho khách hàng để hưởng thù lao.

Căn cứ theo Khoản 2, Điều 3 và Điều 410 của Bộ luật Dân sự 2015, Công ty HH chứ không phải SSI, phải chịu trách nhiệm đối với mọi cam kết của mình trong Hợp đồng 018 với Công ty TH. Cụ thể Công ty HH sẽ chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ tổn thất cho Công ty TH nếu có bất kỳ sự mất mát hay hư hại nào về hàng hóa đang lưu giữ của Công ty TH (Điều 4 Hợp đồng 018). Việc Công ty HH khẳng định rằng “*chỉ tham gia duy nhất trong việc ký hợp đồng, thu tiền và phát hành hóa đơn cho Công ty TH thay cho SSI, các nghiệp vụ khác là do SSI thực hiện*” là nhằm trốn tránh trách nhiệm của mình theo Hợp đồng 018. Căn cứ theo khoản 5 Điều 173 Luật Thương mại, bên giao đại lý chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của bên đại lý, nếu nguyên nhân của hành vi vi phạm pháp luật đó có một phần lỗi của mình gây ra.

Nguyên nhân dẫn đến hư hỏng lô hàng thuốc lá của Công ty TH là do công ty A tự ý chuyển hàng sang nhà kho khác. SSI hoàn toàn không biết cũng như trực tiếp tham gia vào việc thay đổi vị trí nhà kho. Các tài liệu trong hồ sơ vụ án không làm rõ hoặc xác minh được yếu tố lỗi của SSI trong việc gây thiệt hại đối với lô hàng thuốc lá của Công ty TH. Căn cứ theo nội dung như trên, SSI không có bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào trong việc thực hiện Hợp đồng 018 và đối với lô hàng thuốc lá bị thiệt hại của Công ty TH.

Vai trò của ông Trần Vũ Thông trong việc thực hiện Hợp đồng 018:

Việc tham gia của cá nhân ông Trần Vũ Thông trong quá trình thực hiện Hợp đồng 018 (phiếu nhập kho, biên bản ngày 30/10/2017, biên bản ngày 28/10/2017, biên bản giám định ngày 02/11/2017) chỉ nhằm hỗ trợ Công ty HH trong việc liên lạc với Công ty TH và các đối tác khác nhằm ghi nhận quá trình thực hiện. SSI không có bất cứ chỉ đạo hoặc ủy quyền nào cho Ông Trần Vũ Thông trong việc chuyển vị trí kho lưu trữ thuốc lá, hoặc bất cứ công việc nào trực tiếp hoặc gián tiếp làm hư hỏng lô hàng thuốc lá của Công ty Thuốc lá. Ông Trần Vũ Thông cũng không phát biểu hoặc cung cấp thêm bất cứ thông tin nào khác trong biên bản giám định ngày 02/11/2017 cũng như các biên bản khác. Sự tham gia của Ông Trần Vũ Thông liên quan đến Hợp đồng 018 không hình thành bất cứ nghĩa vụ rõ ràng nào của SSI liên quan đến Hợp đồng này và lô hàng thuốc lá bị thiệt hại.

Về yêu cầu của Công ty HH đối với SSI và công ty A:

Ngày 06/11/2019, Công ty HH có gửi “*Yêu cầu độc lập*” đến Tòa án Nhân dân tỉnh Long An. Theo đó, Công ty HH yêu cầu công ty A và SSI phải liên đới bồi thường tổn thất của Công ty TH. Yêu cầu của Công ty HH là không có cơ sở, vì:

Căn cứ các cơ sở nêu trên, SSI không có lỗi trong việc gây hư hỏng lô hàng thuốc lá của Công ty TH.

Công ty HH dựa trên nội dung Hợp đồng đại lý để yêu cầu SSI chịu trách nhiệm liên đới bồi thường. Tuy nhiên, căn cứ theo Điều 7 của Hợp đồng đại lý thì đối với mọi tranh chấp liên quan đến việc diễn giải hoặc việc thực hiện Hợp đồng đại lý phải được giải quyết thông qua trọng tài. Do đó, việc Công ty HH yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu độc lập là không phù hợp về mặt thẩm quyền theo Điều 6 Luật Trọng tài Thương mại 2010.

Yêu cầu của SSI:

Căn cứ theo các nội dung trình bày ở trên, SSI kính đề nghị Tòa án Nhân dân tỉnh Long An xem xét các yêu cầu sau:

SSI hoàn toàn không có bất cứ trách nhiệm và nghĩa vụ gì trong việc thực hiện Hợp đồng 018 và đối với lô hàng thuốc lá bị thiệt hại của Công ty TH; Việc đưa SSI tham gia vụ kiện với tư cách là “*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*” là không phù hợp với nội dung vụ án. Đề nghị Tòa án căn cứ theo khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 để xem xét lại tư cách tham gia tố tụng của SSI.

Yêu cầu độc lập của Công ty HH đối với SSI là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của Công ty HH đối với SSI.

Công ty HH cho rằng khi sự việc xảy ra Công ty TH không thông báo cho Công ty HH biết là không đúng do trong hồ sơ có hơn 10 văn bản Công ty TH đã gửi cho Công ty HH về việc phối hợp giải quyết sự cố hàng hóa bị hư hỏng.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/3020/KDTM-ST ngày 30/09/2020 của tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, Điều 37, các điều 157, 217, 218, 219, 244, 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 74, 75, 302, 303, 304, 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá TH về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH bồi thường chi phí thuê kho là 25.765.600 đồng và chi phí hủy hàng là 858.000.000 đồng. Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá TH có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá TH đối với Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH.

3. Buộc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH phải bồi thường cho Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá TH toàn bộ thiệt hại là 22.969.974.659đồng, bao gồm giá trị của 758 thùng thuốc lá nguyên liệu là 22.289.128.075đồng; chi phí thuê kho là 216.858.400đồng, chi phí bốc xếp: 4.270.684đồng, chi phí vận chuyển: 19.245.000đồng, chi phí khử trùng: 52.480.000đồng; chi phí tẩy mọt: 2.420.000đồng, chi phí kiểm tra mức độ hư hỏng của hàng hóa và chi phí đi lại: 385.572.500đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá TH về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH tự tiêu hủy 758 thùng thuốc lá nguyên liệu.

5. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá TH phải trả chi phí thuê kho với số tiền là 1.682.608.400đồng.

6. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Scan- Shipping Ple.Ltd (SSI) phải liên đới với Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá TH.

7. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH về việc yêu cầu Công ty cổ phần A -AG phải liên đới cùng Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá TH.

8. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH đối với Công ty cổ phần A-AG.

9. Buộc Công ty cổ phần A - AG phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH số tiền 22.969.974.659đồng.

10. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

11. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.500.000đồng, Công ty cổ phần A -AG phải chịu toàn bộ. Số tiền Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH đã nộp tạm ứng và chi xong, do đó buộc Công ty cổ phần A -AG phải hoàn trả cho Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH 2.500.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Ngày 12/10/2020, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu công ty SSI và Công ty cổ phần A – AG cùng Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH liên đới bồi thường cho Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá TH. Lý do như yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ngày 13/10/2020, Công ty cổ phần A – AG có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy hoặc sửa bản án sơ thẩm. Lý do, tòa án cấp sơ thẩm không đưa công ty bảo hiểm bảo việt An Giang tham gia tố tụng. Yêu cầu thu thập chứng cứ xác định hàng hóa trước khi lưu kho có bị hư hại không.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không rút đơn kháng cáo; Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Phía bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày:

Phía nguyên đơn phải chứng minh thiệt hại xảy ra. Nguyên đơn không chứng minh được hàng hóa trước khi đưa vào kho thuê là tốt, đủ chất lượng. Nguyên đơn xuất trình giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật là không phải giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa. Kết luận giám định về nguyên nhân gây hư hỏng số thuốc lá nguyên liệu là trái khoa học. vì khi không khí bị làm lạnh phải ngưng tụ hơi nước thành nước trên vách nhà kho thì không thể nào nước bay ngược trở lại mà bám vào các thùng hàng gây ẩm ướt hàng hóa. Số lượng hàng hóa để ngoài trời ở Cảng Cát Lái trong thời gian là 5 tháng là nguyên nhân gây hư hỏng hàng hóa. Mặt khác, việc thay đổi kho nguyên đơn đã biết mà không có ý kiến gì, bỏ mặc hàng hóa, do đó, xác định thiệt hại do lỗi của nguyên đơn. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Công ty A – AG trình bày:

Đồng ý với ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn. Vấn đề đặt ra là tại sao Công ty Thuốc lá TH khi nhập thuốc lá nguyên liệu về lại không đưa đi tiêu thụ, đưa vào sản xuất. Về điều kiện hàng hóa loại này phải bảo quản ở điều kiện nào, vấn đề này cấp sơ thẩm chưa làm rõ và chưa được đưa ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của công ty A – AG, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn trình bày:

Hàng hóa đưa vào kho là hàng hóa có chất lượng tốt. trước đó đã lưu ở Cảng Cát Lái từ tháng 1 đến tháng 7. Hàng chất lượng tốt theo Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật. Khi Công ty A – AG tự ý chuyển kho từ số 4 sang số 5 nên bị hư hỏng. Việc không đưa Công ty bảo hiểm vào tham gia tố tụng đã được cấp sơ thẩm xem xét kỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Công ty Scan Shipping trình bày:

Công ty Scan Shipping và Công ty HH nếu có tranh chấp thì đã có thỏa thuận ra Trọng tài Quốc tế giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tài liệu, chứng cứ và quyết định như bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm có kháng cáo nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: Đề có cơ sở xem xét yêu cầu kháng cáo của đương sự. Án sơ thẩm nhận định như sau:

[2.1] Hồ sơ phản ánh và tài liệu khác được đương sự cung cấp tại phiên tòa xét xử phúc thẩm thì Công ty A – AG có giao dịch với Công ty Bảo hiểm Bảo Việt An Giang trong việc bảo hiểm vật chất đối với hàng hóa lưu giữ tại kho của Công ty. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty Bảo hiểm Bảo Việt An Giang vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty A – AG.

[2.2] Thiệt hại trong vụ án này là số thuốc lá nguyên liệu bị hư hỏng. Về nguyên nhân số thuốc lá này bị hư hỏng là do đâu? Có phải do bảo quản không tốt của kho A – AG hay không? Trước khi số hàng hóa này nhập kho trên thì được lưu giữ ở đâu? Theo bị đơn thì số hàng này được lưu giữ tại Cảng Cát Lái thời gian trên 6 tháng trong điều kiện nhiệt độ trên 28°C, nếu là đúng thì như vậy với điều kiện bảo quản ở Cảng Cát Lái có đảm bảo số nguyên liệu thuốc lá này có bị hư hỏng hay không? Đặc biệt kho chứa hàng của Công ty A – AG là kho chuyên giữ hàng đông lạnh nhưng khi phía nguyên đơn và bị đơn lại chấp nhận lưu giữ hàng hóa là loại dễ hư hỏng khi được lưu trong kho chứa này. Phía nguyên đơn viện dẫn giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, cấp theo Thông tư số 33/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thông tư này điều chỉnh vấn đề kiểm dịch thực vật nhằm phát hiện và loại bỏ đối tượng kiểm dịch và sinh vật gây hại trên vật thể nhập khẩu mà không phải là giấy tờ chứng

mình, kiểm định về chất lượng hàng hóa. Từ đó để xác định chính xác lỗi gây ra thiệt hại có phần nào của nguyên đơn hay không thì cần phải điều tra làm rõ thêm.

[2.3] Vấn đề yêu cầu trả tiền thuê kho của phía bị đơn Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận, cũng cần xem xét, vì số hàng hóa lưu giữ được bên thuê trả phí theo thời gian thuê của hợp đồng.

[2.4] Những vấn đề nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy cấp sơ thẩm cần thu thập thêm chứng cứ và đưa đương sự tham gia tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, nên cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, để xét xử lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 310; Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần A – AG.

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm cho Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ HH theo Biên lai thu số 0008626 ngày 13/10/2020 và cho Công ty Cổ phần A – AG theo Biên lai thu số 0008654 ngày 20/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP (Án-TLQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Minh